

Cởi hận

trung phương

Thằng Thuyền vừa hát xong bài hát đồng dao, nó đưa mắt nhìn dòng sông lao xao nước. Tiếng con chim bói cá vừa bay vụt qua đầu nó lẫn vào tiếng sóng vỗ và tiếng gió trên các ngọn phi lao.

Thuyền đặt cái giỏ xuống đất; nó vừa nhìn thấy một lỗ cây. Nó đưa chiếc cần câu ra phía trước; miếng mồi buộc dưới sợi chỉ được đưa từ từ vào miệng lỗ cây; ở đó có cái càng cây màu cam chín đang động đậy. Thuyền ghì tay, mím môi, cặp mắt tròn tròn nhử lại; nó co cái ngực lép xẹp về phía sau; cả người nó như căng ra theo chiếc cần câu. Câu cây phải có nghệ thuật. Miếng mồi đừng đưa chạm vào càng con cây như trêu tức con vật. Miếng mồi hơi nhích ra, con cây bò ra sát miệng lỗ, giờ càng vuốt nhẹ miếng mồi; sau đó nó dùng càng đẩy nhẹ ra như trêu tức Thuyền. Con này lạ! Thuyền ngồi hẳn xuống, một gối chống xuống đất, dướn mặt... Miếng mồi đập đập vào trước miệng con cây, ngúc ngoắc. Có lẽ không chịu được hơn, con cây đã giờ càng quặp chặt lấy miếng mồi. Cần câu từ từ được nâng lên; có lẽ khi kịp hiểu sự thể thì cũng là lúc con cây thấy nó rơi tọt vào miệng giỏ.

Trong giỏ lóc nhốc lũ cây đến vài chục con.

Trời đã về chiều. Dây tre đầu làng chen lẫn với những tia nắng lóe vàng. Bên kia sông là bãi bồi, xanh mầu dâu, lác. Xa xa là núi Phương Quang, ngọn núi đó đứng một mình, đỉnh là một khối đá tròn như đầu người khổng lồ, hai bên núi xuôi xuống như hai vai... Nghe người ta kể rằng, ngày xưa ngày xưa có một tướng quân đánh giặc trở về đến đây dừng chân nghỉ. Theo các cụ già - vị tướng họ tên là Cao Trân, quê ở Phúc Nguyên. Ông nghỉ ở đây trước khi mang quân về thành. Nhưng một thuộc hạ đã định giết ông khi ông đang ngủ. Tên hăn là Khoa Thử, vốn hăn là con Lý Tụy. Lý Tụy làm thượng thư trong Triều. Cha con Lý Tụy bàn nhau tính kế thoán đoạt ngôi vua khi vua còn nhỏ tuổi; biết Cao Trân là kẻ trung quân nên bọn họ tính trừ khử trước để dễ bề làm loạn. May cho Cao Trân, ông giật mình khi tên phản phúc vừa vung đao lên, đã né kịp, bị chém đứt một cánh tay; nhưng ông cũng kịp phi đao trúng lưng hăn khi hăn bỏ chạy. Khoa Thử chết gục. Và hăn hóa thành một bãi lầy tên là bãi Phú Hải sau này. Còn cánh tay vị tướng hóa thành một dải đất cao, chạy dài từ núi Phương Quang, kéo qua vùng sông Sanh. Còn ông tướng Cao Trân họ, uất ức quá cộng với bị thương đã chết, hóa thành núi Phương Quang! Trước khi ông chết có nguyện rằng: những kẻ nào được sinh ra ở vùng đất này nếu vì tham vọng sang giàu mà giẫm đạp lên người khác đều phải hóa cây! Kẻ nào trồng được cây đa lên bàn tay ông - đó là dân nói - tức là cái dải gò cao ấy, sẽ giải được lời nguyện; đất sẽ hết độc, sẽ sinh no ấm. Làng của Thuyền ở trên dải gò cao này. Cuối dải đất có một gò đất cao vượt lên như một nắm tay khổng lồ, đã bao lần người ta đem đa trồng ở đó đều bị chết hoặc bị sét đánh chết. Phía trước làng của Thuyền xưa là bãi lầy rộng, đó chính là bãi Khoa Thử. Cả làng có lúc đã kiếm sống trên bãi lầy đó. Ở đó ếch, nhái, lươn, chạch nhiều vô

kể. Những đêm mưa rào tiếng ếch kêu vang khắp một vùng rộng lớn. Tiếng ếch gắn liền với sự sống của làng. Người ta kể lại là: Có tháng làng bắt được cả vạn con ếch, hàng tạ lươn, chạch bán trên phố. Cái tên làng ếch có từ lâu đời. Điều đặc biệt làng không bao giờ cho người các làng khác tới bắt lươn, ếch ở đầm lầy; mặc dù ếch nhái sinh sôi nhiều trên một khu vực rộng lớn như thế.

Cách đây mấy chục năm xảy ra một chuyện này, lúc đó ông của Thuyến là lão Chúng còn trẻ trai, một lần có một người trai ở làng trên xuống bắt ếch. Chúng đã dẫn đầu đám trai làng xông ra đánh chửi anh ta; khi bị đánh lại, Chúng đã dùng dao rựa chém đứt một bàn tay của anh kia, khiến anh ta lăn ra ngất xỉu. Thời đó nếu đi kiện phải có tiền, có khi rước họa thêm cho nên anh kia đã không kiện ông của Thuyến.

Năm nay Thuyến mười hai tuổi. Theo lời ông nó kể, nó ra đời vào cái mùa nắng khô hạn khủng khiếp nhất chưa từng có. Lúc đó nước sông làng khô cạn kiệt, cá chết nổi trắng hai bờ. Vùng đầm lầy khô dần, biến thành một bãi đất sền sệt; mặt đất sùi lên nóng bỏng, ếch nhái chết vô số. Đó cũng là năm đói nhất của làng. Và cái đêm khủng khiếp ấy... Đêm mưa đầu tiên sau mùa khô hạn, không còn một tiếng ếch nào nữa! Chỉ có tiếng mưa đêm quăng quật với gió ngoài trời. Cả làng nín thở. Bố Thuyến đã mang giỏ đội mưa ra đầm... Bỗng dưng, làng như bị dựng ngược lên và bị nén cho dúm lại trong một tiếng âm ỉ. Sét đã giáng xuống đầm lầy, may mà không trúng làng. Ông của Thuyến - lão Chúng, sau một phút thất thần đã gào lên, nhào chạy ra đầm. Mọi người soi tìm mãi mới thấy xác bố Thuyến nằm chúi đầu xuống đất, quần áo còn nguyên nhưng đầu mặt bị cháy đen sì. Kỳ lạ, tay anh ta đang giữ chặt một con ếch...

Làng tổ chức cầu siêu cho bố Thuyến.

Cũng từ đó bãi lầy không bao giờ như cũ được nữa, biến thành xâm xấp nước và xuất hiện cây; lúc đầu ít, sau chúng sinh sôi rất nhanh, sau ba năm đã kín bãi.

Làng ếch được đổi thành làng Cây từ đó.

Cả làng bắt cây, nổi tiếng vì món nước mắm cây ngọt và thơm. Ba tuổi, Thuyến đã theo ông đi bắt cây; năm tuổi nó đã biết giúp ông làm mắm. Nước mắm cây rất khó làm. Đó là cả nghệ thuật! Cây bắt được bóc mai rồi bỏ xuống đất cho hết hơi sau đó đem giã tơi. Nếu làm mắm, lọc đặc lấy thịt bỏ bã; cho gia vị vào; khi nào cần nêm vào canh hoặc nấu gì đó thì chỉ cần ngoáy lấy một ít cho vào là đã thơm ngon lắm. Nếu làm nước mắm, phải chưng nấu mắm. Nếu muốn hết hẳn mùi hôi phải có xương khỉ cho vào, cho thêm một ít măng củ, loại măng lớn dưới cối đá úp. Làng giàu nhờ mắm cây.

Nhưng lại một lần nữa đại họa, mưa cứ ít dần, đất đầm lầy vốn đã se khô từ trước nay sần cứng lại. Cây hết dần. Đất đó không trồng được cây gì vì phèn chua nặng, chỉ có cỏ gai, cỏ gà mọc được.

Ông của Thuyến lo rằng: đến đời Thuyến không biết sống bằng gì? Bà Thuyến chép miệng bảo: "Đời cua cua máy, đời cây cây đào" lo gì! Ông bắt Thuyến ra sông câu cá, bảo: Họ Hà thì phải bám sông mà sống. Thuyến đã ớn câu cá

như ớn thịt mỡ, nhưng nó phải câu cá, việc của nó là đi học về rồi đi câu cá. Con sông có vẻ hào phóng với nó, ba hôm nó được một giỏ đầy; những hôm được nhiều, ông nó thưởng cho một nghìn. Nó mua kẹo kéo, nó thích mùi mật của loại kẹo này. Ông nó đã sắm cho nó một bộ vợt tay để nó đánh cá nhưng nó còn bé quá. Ông Chúng đã già, miệng móm, lưng còng, bắp chân đã nhão chảy, không còn sức đánh cá nữa.

Con sông này lắm cá nhiều tôm. Dạo này làng bắt đầu chuyển qua đánh bắt cá.

Thuyền cải quần áo và lao xuống sông tắm. Nước mát lạnh ôm lấy nó mạn man. Nó vùng vẫy, ngụp lặn. Phía bờ bên kia là quê của mẹ nó... Mẹ nó lấy chồng ở khu núi Phương Quang. Từ ngày mẹ nó về bên ấy, nó đi ra đồng hay đi chơi không cần phải xin phép ông nữa. Ông coi nó đã lớn. Mẹ nó kể, núi cao lắm, nhiều chim sáo, chim nhạn, không có cây, ếch; nhiều chuyện nữa như có động phát sáng, nhạc núi về đêm kêu như có người khổng lồ đánh đàn. Mẹ bảo nó tới chơi nhưng nó chưa "thèm" tới... Mỗi lần nó kể về núi cho tụi bạn nghe, nó lại phịa ra một tí, bạn trẻ há mồm nghe... Từ hôm thằng Tú bảo nó: Người già bảo: bố mày chết hóa cây... nó giận tím mặt, nó cạch mặt bọn Tú. Thằng Tú cũng không còn bố! Bố nó bán vé xe trên thị xã, tranh giành vé hay chỗ đậu gì đó, bị cánh lái xe đánh, ốm rồi chết. Nó không chơi với Tú nữa, nhai kẹo kéo cũng không thấy ngon như trước. Thuyền bỗng nhìn thấy một chiếc thuyền đang đi qua khúc ngoặt, lại gần chỗ Thuyền đang tắm. Tới gần thuyền chài đó buông chèo. Một người đàn ông cao lớn có hàm râu quai nón xanh đậm, đầu quấn khăn chui ra khỏi thuyền. Anh ta bắt đầu quăng chài một cách điệu nghệ. Chài tung lên xoắn tròn, mở ra như một bông hoa; người anh ta quay một vòng như bay lên theo lưới. Lưới rơi chụp xuống mặt nước rất đều tạo thành một vòng tròn đẹp mắt màu nâu. Người đó kéo lưới bóng đổ dài trên nước, cái dáng gân guốc tạc vào cảnh sông về chiều làm Thuyền thấy thích thú lạ lắm. Thuyền bơi lên bờ mặc quần áo rồi cú tròn mắt đứng nhìn người đàn ông bắt cá. Nó tự hỏi: Người đàn ông kia là ai, từ đâu tới?

Nó về nhà, đi qua "quán gió" - đó là cái lều vịt, bọn trẻ chăn trâu hay vào đó nghỉ đùa giỡn. Nó nhìn thấy thằng Tú và mấy đứa bạn đang cười ngả ngớn. Nó đi nhanh về đến nhà thấy ông đang ngồi vót nan làm hàng mã. Ông nó bảo: "Mày ngồi nhìn ông vót đây, hôm nay ông làm được con ngựa. Được nhiều cây không"? Nó phịu mặt: "Được ít lắm. Con đã nói là không thích làm hàng mã mà lỵ! Con muốn có cái thuyền đánh cá như ở ngoài sông kia... Đẹp lắm ông ạ!"

- Không làm mã thì ăn cám! Con mẹ Thông kia mới làm có sáu tháng đã xây nhà rồi đấy! Cả nhà nó thành nghệ nhân! Mà mày vừa nói thuyền nào?

- Thuyền chài, bắt được nhiều cá lắm!

Lão Chúng chung hứng, ngẩng đầu nhìn ra phía sông nói:

- Lạ nhỉ? Thế không có ai thấy à? Để tao ra. Lão cầm cái gậy đuổi gà ngật ngưỡng đi ra ngõ. Thuyền chạy theo. Qua "quán gió", lão Chúng gọi: Chúng mày ơi, có người đánh cá ở sông làng. Bọn trẻ túa ra, chạy theo. Lão Chúng hươ hươ cái gậy, gặp một người đàn ông, nói trong hơi thở:

- Này! Có đũa đến làng bắt cá đấy! Mẹ nó...

Người nọ dừng lại, nhìn vào mắt lão, chớp chớp rồi nói:

- Kệ họ ông ạ, của giới cho ai được thì được, có phải của mình đâu.

- Kệ là kệ thế nào! Nó bắt hết cá chú còn à, lấy gì cho làng sống? Anh chỉ được cái... là là...

- Cái gì? Người đó vắng tục rồi bỏ đi. Lão Chúng hú lên một tiếng rồi đi tiếp.

Trên sông, chiếc thuyền nan đang bập bênh, người đàn ông đang nhặt cá. Lão Chúng nhìn thấy tức đỏ mặt; lão gọi đuổi, chửi; bọn trẻ gào theo vắng tục. Người đàn ông quăng lưới vào khoang thuyền, rồi đứng quất lại.

- Lũ điên kia, các người chửi cái gì?

- Cút đi mau! Sông này của làng Cáy! Cấm kẻ lạ tới đánh bắt!

- Mà mà không cút ông đánh vỡ mặt ra đấy! Lão Chúng nhảy lên trông như con chơi chơi trên sàn rồi. Thuyền đứng lặng, nhìn ông nó mặt đỏ như rượu vang đang xỉa xói người ta.

Người đàn ông vuốt cằm đưa ngón tay chỉ:

- Này này, ta nói cho lũ các người biết, chim của trời, cá của nước, có sức thì đánh bắt. Có giỏi thì nhảy xuống sông mà mò cua bắt ốc đi! Cái làng Cáy này bao năm nay vẫn có kẻ chưa rửa được tính bản! - Anh ta nhổ nước miếng, nói tiếp:

- Ta không nhầm thì lão là Chúng chẳng? Lão hèn lắm! Lão xấu thế chết không nhắm mắt được đâu!

Thuyền rướn người, nó quất lên: Ông! Không chửi người ta nữa! Nó chửi thằng Tú, gọi xuống sông: Chú gì ơi, chú đi đi! Thằng Tú nói: "Thằng này điên". Tức quá, Thuyền quay lại, chỉ mặt Tú quát: "Đồ khốn kiếp! Mà mà mất dạy, bé thế này đã thế, lớn lên mà hại người khác đến đâu"? Phút chốc, Thuyền thấy mình như cao lớn hẳn; nó nhìn Tú khinh bỉ, bảo thêm: "Mà mới là đồ của cáy"! Tú đỏ mặt, lùi lại, cố nói: "Tao chửi theo ông mà chú"! Thuyền bảo: "Tao sẽ mách cô giáo".

Người đàn ông xốc rổ cá, hất xuống sông rồi ngửa cổ cười ha hả; chuỗi âm thanh vút lên cao, lao xuống sâu, lan ra xa; nghe vừa ngạo nghễ, vừa ròn rợn. Anh ta chỉ xuống sông nói:

- Ta cho các người đấy!

Nói xong anh ta chống sào cho thuyền lao đi. Bọn trẻ con và lão Chúng còn chửi với theo. Sau đó, bọn trẻ cởi quần áo, lao xuống sông thi nhau nhặt đám cá mương, cá lẹp... còn nổi trắng.

Hôm sau, bọn Tú gặp Thuyền ở bờ sông. Tú ngần ngừ rồi bảo Thuyền:

- Mày chửi tao, đêm về tao mơ thấy toàn cua cáy, lại thấy hàm râu của lão chài tía xanh, sắc như dao, ghê quá! Ăn cá, đêm đau bụng gần toi!... Thôi, tao với mày làm lành nhé! Nó giúi vào tay Thuyền một hòn bi mắt mèo trong suốt. Hòn bi này vốn là của Thuyền. Khi đánh bi bị thua, Thuyền phải "nộp" cho Tú. Mất bi, Thuyền tiếc lắm, hòn bi đó mẹ mua cho khi nó tròn mười một tuổi. Thuyền vui vẻ trở lại.

Bọn Thuyền lại cùng nhau tắm, nô đùa ẩm ỉ một khúc sông; chúng nó lại bơi sang bên sông để hái quả dâu, cả lũ tổng ngồng nhảy không không trên mấy thửa ruộng dâu nô cười...

Thuyền phải về trước. Ông nó dặn phải về vớt nan. Nó đang tập vớt nan; ông nó bảo, nó phải thành thợ "rành nghề".

Đọc đường bơi, đột nhiên bụng nó co lại, quặn đau. Nó như thấy liệt nửa người, hai chân cứng. Nó chơi vơi, vùng vẫy, hét lên được một tiếng nhưng bọn trẻ con không nghe thấy. Nó chỉ kịp nhìn thấy lò mờ bóng thuyền nan ở phía trên đoạn sông làng, chỗ khúc quẹo. Bọn trẻ trên bờ bỗng thấy chiếc thuyền lao đến, người đàn ông lao xuống nước, có đứa đã cầm cục đất định ném. Người đàn ông mất hút khá lâu, sau cùng anh ta chồi lên kéo theo một vật đen đen...

- Thằng Thuyền! Đứa nào đó thốt lên, có đứa đã mếu. Thằng Tú lẩm bẩm: Nhà chài không cứu chết đuối cơ mà? Bọn trẻ nháo lên gọi người đàn ông lôi Thuyền lên thuyền, nó mềm như cái bị bông, ghẹo đầu nhắm nghiền mắt, xám ngoét. Người đàn ông cầm hai chân Thuyền quay như tung chài, cơn nước trong bụng nó văng ra rơi xuống tạo thành một vòng tròn trên mặt nước. Anh ta đặt Thuyền xuống làm hô hấp nhân tạo. Một chốc, mặt anh sáng bừng lên. Anh ta bế nó đặt vào trong khoang rồi chống thuyền lao nhanh đi!

Bọn trẻ la lên, nháo nhào, cuống gọi, chạy theo, có đứa chạy về làng báo tin.

Khi Thuyền tỉnh lại, nó nhìn thấy trần nhà xa lạ, nhà gỗ, trần cao, những thanh dui mè sơn nâu thanh mảnh. Ngồi bên nó là người đàn ông nọ. Anh ta mỉm cười với nó, nó khóc. Anh ta bảo:

- Nín đi, cháu qua rồi. Thằng Tú cũng ngồi một bên nháy mắt với nó. Một ông cụ tóc đã bạc, mặt hồng, đôi mắt nheo nheo như sẵn sàng cười, tay ông đưa bát thuốc cho người đàn ông, nói:

- Con cho cháu uống. Cẩn thận, nâng đầu nó lên kéo sặc. May quá còn kịp... Ông cụ cười khà khà, ngồi xuống vuốt đầu Thuyền. Nó nhìn ông chợt hơi giật mình thấy một bàn tay ông bị cụt, mất hẳn bàn tay. Nó nhắm mắt lại. Ông cụ hỏi:

- Sao chưa thấy ông Chúng đến?

- Ông ấy lè mề đấy... Tú nhanh miệng nói.

Mấy chục phút sau lão Chúng mới tới, bọn trẻ đến chật nhà. Thuyền không biết cuộc gặp gỡ giữa ông nó và gia đình ông cụ ra sao, vì nó ngủ thiếp. Không biết lão Chúng đã cảm ơn, cảm huệ gì nhà họ, chỉ biết lúc nó được

ông lay dậy, cõng về, ông nó khóc...

Vào một buổi sáng nọ, người ta thấy ông cháu nhà Thuyến đi lên gò đất cao đầu làng. Lão Chúng tay xách móng, vai vác một cây đa nhỏ. Thuyến lữn tữn đi theo ông, tay xách bầu nước; nó vừa đi vừa huýt sáo. Bầu trời hôm ấy sáng trong như lọc sau một đêm sương. Xa xa bên sông, núi Phương Quang sừng sững như đang tỏa sáng. Mặt trời như đang nhô trên đỉnh núi, ánh nắng đầu tiên soi rõ cánh đôi chim sáo đang bay về phía làng Cáy...
